BỘ TƯ PHÁP
TRƯỜNG TRUNG CẤP LUẬT VỊ THANH

Số: 169 /QĐ-TCLVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hậu Giang, ngày 06 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấm thi các lớp Trung cấp Luật K8 - THPT, K8 - THCS tại Thoại Sơn (An Giang)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP LUẬT VỊ THANH

Căn cứ Quyết định số 2222/QĐ-BTP ngày 19 tháng 8 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thành lập Trường Trung cấp Luật Vị Thanh;

Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-TCLVT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Luật Vị Thanh ban hành Quy chế đào tạo và quy trình phối hợp trong công tác tuyển sinh, đào tạo và quản lý học sinh của Trường Trung cấp luật Vị Thanh.

Xét đề nghị của Trưởng khoa Khoa Đào tạo cơ bản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấm thi các môn Luật Thương mại, Luật Hôn nhân và gia đình và Luật Môi trường đối với học sinh các lớp Trung cấp Luật K8-THPT, K8-THCS tại Thoại Sơn (An Giang).

Lý do: không đủ điều kiện dự thi: vắng học quá 30% số tiết quy định hoặc có điểm trung bình kiểm tra dưới 5,0 *(có danh sách kèm theo)*.

Điều 2. Những học sinh không đủ điều kiện dự thi do nghỉ học quá 30% số tiết quy định hoặc có điểm trung bình kiểm tra dưới 5,0 của các môn nói trên phải học và thi lại học phần.

Điều 3. Trưởng khoa Khoa Đào tạo Cơ bản, Trưởng phòng Phòng Đào tạo và công tác học sinh và các học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- GVCN (p/h);
- Ban Quản trị Website (p/h);
- Lưu: VT, K.ĐTCB, HS đào tạo các lớp.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG CẤP LUẬT VỊ THANH

TS. Nguyễn Văn Phụng

BỘ TƯ PHÁP
TRƯỜNG TRUNG CẤP LUẬT
VỊ THANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Hậu Giang, ngày 06 tháng 11 năm 2018

DANH SÁCH HỌC SINH BỊ CẤM THI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 169 /QĐ-TCLVT ngày 06 /11 /2018 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Luật Vị Thanh về việc cấm thi các lớp Trung cấp Luật K8 - THPT, K8 - THCS tại Thoại Sơn (An Giang))

1. Môn Luật Thương mại

1.1. Lớp TCL K8 - THPT - Thoại Sơn

STT	MSHV	Họ và Tên		Ngày sinh		Ghi chú
				Nam	Nữ	
1	AG1706010002	Ngô Kim	Cúc	16/4/1996		KH
2	AG1706010007	Văng Công	Ký	2/1/1982		KH
3	AG1706010008	Nguyễn Đức	Lý	25/01/1990		KH
4	AG1706010011	Huỳnh Kim	Nhân	08/01/1996		KH
5	AG1706010012	Mai Thị	Nhường	22/6/1996		KH
6	AG1706010013	Võ Phước	Sang	1983		KH
7	AG1706010017	Trình Thị Thanh	Vân	24/01/1997		KH
8	AG1706010019	Nguyễn Thế	Vĩ	23/03/1997		KH
9	AG1706010021	Nguyễn Uy	Vũ	14/02/1979		KH

1.2. Lớp TCL K8 - THCS - Thoại Sơn

STT	MSHV	Họ và Tên		Ngày sinh		Ghi chú
				Nam	Nữ	
1	AG1707010002	Nguyễn Thành	Chu	10/6/1962		KH
2	AG1707010004	Phạm Văn	Duyên	1972		KH
3	AG1707010008	Nguyễn Minh	Hiếu	10/9/1998		KH
4	AG1707010009	Lê Minh	Hùng	19/01/1990		KH
5	AG1707010010	Trương Văn	Hùng	01/01/1982		KH
6	AG1707010011	Trần Văn	Khanh	15/7/1968		KH
7	AG1707010012	Đoàn Minh	Ký	10/12/1978		KH
8	AG1707010014	Phùng Văn	Liệt	06/5/1974		KH
9	AG1707010017	Nguyễn Phước	Nguyên	01/01/1972		KH
10	AG1707010018	Bùi Kim	Nhung	09/10/1976		KH
11	AG1707010019	Đoàn Văn	Phích	10/10/1962		KH
12	AG1707010020	Đinh Công	Phol	1972		KH

13	AG1707010021	Vương Thanh	Phong	17/5/1962		KH
14	AG1707010022	Nguyễn Văn	Phước	05/7/1968		KH
15	AG1707010023	Dương Thiên	Quân	13/01/1999		KH
16	AG1707010024	Trương Văn	Sáu	09/12/1964		KH
17	AG1707010025	Võ Thành	Tâm	24/12/1976		KH
18	AG1707010026	Thái Văn	Thà	16/02/1970		KH
19	AG1707010028	Thạch Văn	Thành	05/4/1991		KH
20	AG1707010029	Lê Thanh	Tiếng	1986		KH
21	AG1707010031	Nguyễn Thanh	Tuyền	01/01/1992		KH
22	AG1707010032	Cao Hoàng Huy	Vũ	16/10/1974		KH

2. Môn Luật Hôn nhân và gia đình

2.1. Lớp TCL K8 - THPT - Thoại Sơn

STT	MSHV	Họ và Tên		Ngày sinh		Ghi chú
				Nam	Nữ	
1	AG1706010002	Ngô Kim	Cúc	16/4/1996		KH
2	AG1706010007	Văng Công	Ký	2/1/1982		KH
3	AG1706010008	Nguyễn Đức	Lý	25/01/1990		KH
4	AG1706010011	Huỳnh Kim	Nhân	08/01/1996		KH
5	AG1706010012	Mai Thị	Nhường	22/6/1996		KH
6	AG1706010013	Võ Phước	Sang	1983		KH
7	AG1706010017	Trình Thị Thanh	Vân	24/01/1997		KH
8	AG1706010019	Nguyễn Thế	Vĩ	23/03/1997		KH
9	AG1706010021	Nguyễn Uy	Vũ	14/02/1979		KH

2.2. Lớp TCL K8 - THCS - Thoại Sơn

STT	MSHV	Họ và Tên		Ngày sinh		Ghi chú
				Nam	Nữ	
1	AG1707010002	Nguyễn Thành	Chu	10/6/1962		KH
2	AG1707010004	Phạm Văn	Duyên	1972		KH
3	AG1707010008	Nguyễn Minh	Hiếu	10/9/1998		KH
4	AG1707010009	Lê Minh	Hùng	19/01/1990		KH
5	AG1707010010	Trương Văn	Hùng	01/01/1982		KH
6	AG1707010011	Trần Văn	Khanh	15/7/1968		KH
7	AG1707010014	Phùng Văn	Liệt	06/5/1974		KH
8	AG1707010017	Nguyễn Phước	Nguyên	01/01/1972		KH
9	AG1707010018	Bùi Kim	Nhung	09/10/1976		KH
10	AG1707010019	Đoàn Văn	Phích	10/10/1962		KH
11	AG1707010020	Đinh Công	Phol	1972		KH
12	AG1707010021	Vương Thanh	Phong	17/5/1962		KH
13	AG1707010022	Nguyễn Văn	Phước	05/7/1968		KH

14	AG1707010023	Dương Thiên	Quân	13/01/1999		KH
15	AG1707010024	Trương Văn	Sáu	09/12/1964		KH
16	AG1707010026	Thái Văn	Thà	16/02/1970		KH
17	AG1707010028	Thạch Văn	Thành	05/4/1991		KH
18	AG1707010029	Lê Thanh	Tiếng	1986		KH
19	AG1707010031	Nguyễn Thanh	Tuyền	01/01/1992		KH

3. Môn Luật Môi trường

3.1. Lớp TCL K8 - THPT - Thoại Sơn

STT	MSHV	Họ và Tên		Ngày sinh		Ghi chú
				Nam	Nữ	
1	AG1706010002	Ngô Kim	Cúc	16/4/1996		KH
2	AG1706010007	Văng Công	Ký	02/01/1982		KH
3	AG1706010008	Nguyễn Đức	Lý	25/1/1990		KH
4	AG1706010011	Huỳnh Kim	Nhân	08/01/1996		KH
5	AG1706010012	Mai Thị	Nhường	22/6/1996		KH
6	AG1706010013	Võ Phước	Sang	1983		KH
7	AG1706010017	Trình Thị Thanh	Vân	24/01/1997		KH
8	AG1706010019	Nguyễn Thế	Vĩ	23/03/1997		KH
9	AG1706010021	Nguyễn Uy	Vũ	14/02/1979		KH

3.2. Lớp TCL K8 - THCS - Thoại Sơn

STT	MSHV	Họ và Tên		Ngày sinh		Ghi chú
				Nam	Nữ	
1	AG1707010002	Nguyễn Thành	Chu	10/6/1962		KH
2	AG1707010004	Phạm Văn	Duyên	1972		KH
3	AG1707010008	Nguyễn Minh	Hiếu	10/9/1998		KH
4	AG1707010009	Lê Minh	Hùng	19/01/1990		KH
5	AG1707010010	Trương Văn	Hùng	01/01/1982		KH
6	AG1707010011	Trần Văn	Khanh	15/7/1968		KH
7	AG1707010014	Phùng Văn	Liệt	06/5/1974		KH
8	AG1707010017	Nguyễn Phước	Nguyên	01/01/1972		KH
9	AG1707010018	Bùi Kim	Nhung	09/10/1976		KH
10	AG1707010019	Đoàn Văn	Phích	10/10/1962		KH
11	AG1707010020	Đinh Công	Phol	1972		KH
12	AG1707010021	Vương Thanh	Phong	17/5/1962		KH
13	AG1707010022	Nguyễn Văn	Phước	05/7/1968		KH
14	AG1707010023	Dương Thiên	Quân	13/01/1999		KH
15	AG1707010024	Trương Văn	Sáu	09/12/1964		KH
16	AG1707010025	Võ Thành	Tâm	24/12/1976		KH
17	AG1707010026	Thái Văn	Thà	16/02/1970		KH
18	AG1707010028	Thạch Văn	Thành	05/4/1991		KH

19	AG1707010029	Lê Thanh	Tiếng	1986		KH
20	AG1707010031	Nguyễn Thanh	Tuyền	01/01/1992		KH
21	AG1707010032	Cao Hoàng Huy	Vũ	16/10/1974		KH